

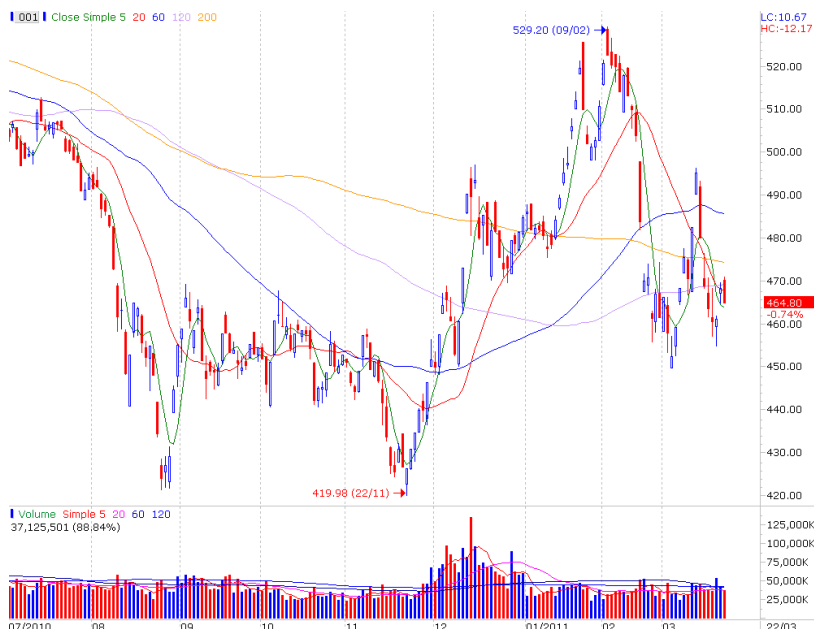
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

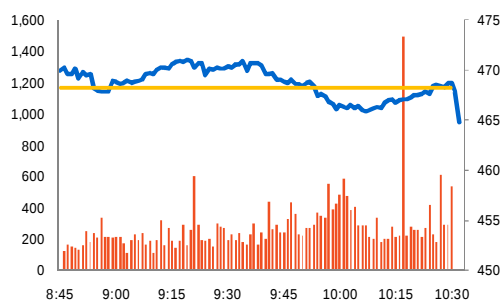
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	464.80 ↓	-3.45	-0.74%
KLGD (triệu ck)	37.13 ↓	-4.67	-11.16%
GTGD (tỷ đồng)	837.19 ↓	-30.86	-3.56%
Tổng cung (triệu ck)	68.48 ↑	26.18	61.90%
Tổng cầu (triệu ck)	59.29 ↑	13.88	30.57%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.71 ↑	1.31	54.72%
KL bán (triệu ck)	2.61 ↓	-1.34	-33.96%
Giá trị mua (tỷ đồng)	130.74 ↑	50.97	63.89%
Giá trị bán (tỷ đồng)	101.14 ↓	-5.91	-5.52%

Nhận định thị trường:



Biến động trong ngày



Ngày 31/3 đang đến gần và trong quá khứ, thông thường đây là thời điểm để thị trường dừng lại xem xét trước khi quyết định tăng tiếp hay giảm xuống. Diễn biến thị trường ngày hôm nay cũng không nằm ngoài các diễn biến quá khứ gần đây.

Giá vàng trên thị trường thế giới là 1426 USD/ounce, giá dầu là 102.05 USD/thùng. Không có nhiều biến chuyển từ các thị trường tài chính khác. Mặc dù vậy, luồng tiền vào thị trường chứng khoán vẫn tỏ ra lưỡng lự do những lo ngại về lạm phát và tỷ giá chưa kết thúc.

Xu hướng chốt lời diễn ra mạnh mẽ hơn trong phiên hôm nay. Trong ngắn hạn, thị trường đang có vẻ giảm nhẹ về khu vực hỗ trợ 450-455 điểm. Cú tăng điểm ngày hôm qua đến nay dường như chỉ là đợt tăng nhỏ trong quá trình giảm. Lực bán cho đến nay chưa quá mạnh cho thấy khu vực 450-455 điểm sẽ được giữ vững trong ngắn hạn. Trong trường hợp xấu hơn, nếu lực bán mạnh quyết liệt, phá vỡ hỗ trợ 450 điểm thì thị trường sẽ lui về hỗ trợ mạnh tại 420 điểm, tuy nhiên xác suất của khả năng này hiện nay chưa cao.

Chiến lược: nhà đầu tư nên thận trọng giảm bớt tỷ lệ cổ phiếu. Đầu tư vẫn nên theo nguyên tắc thận trọng, tránh rủi ro cao. Cơ hội mua vào sẽ xuất hiện khi giá cổ phiếu giảm đến mức hợp lý.

Phạm Bình

GD Phân tích

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:

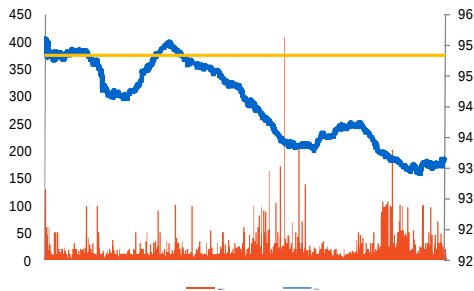
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	93.17 ↓	-1.67	-1.76%
KLGD (triệu ck)	37.49 ↓	-7.06	-15.85%
GTGD (tỷ đồng)	604.34 ↓	-113.01	-15.75%
Tổng cung (triệu ck)	45.53 ↑	0.00	0.00%
Tổng cầu (triệu ck)	51.33 ↑	0.00	0.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.40 ↓	-0.09	-17.95%
KL bán (triệu ck)	0.52 ↓	-0.05	-8.32%
Giá trị mua (tỷ đồng)	8.15 ↓	-0.60	-6.81%
Giá trị bán (tỷ đồng)	8.60 ↓	-0.92	-9.70%

Nhận định thị trường:



Biến động trong ngày

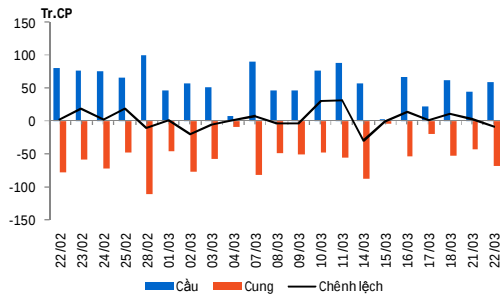


HNX-Index có xu hướng chốt lời mạnh, hầu hết các cổ phiếu dẫn đầu thị trường trong thời gian qua như: KLS, VND, BVS, SHN, VCG giảm sàn. Thị trường đã khá xấu khi không vượt qua đỉnh gần nhất tại 96 điểm. Hỗ trợ gần nhất tại 88-90 điểm. Nếu giảm xuống dưới 88 điểm, thị trường vẫn tiếp tục diễn biến trong kênh suy giảm như hình vẽ trên.

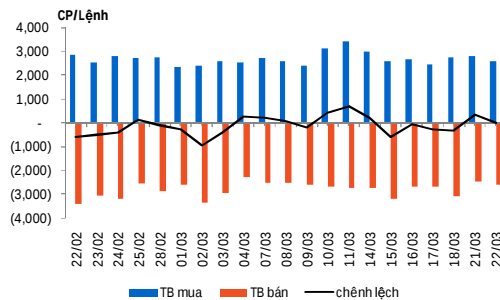
Sàn HNX có vẻ yếu hơn HSX và có thể giảm mạnh hơn sàn HSX trong thời gian tới. Nhà đầu tư nên thận trọng giảm bớt lượng cổ phiếu chờ đợi xem thị trường có giảm qua hay sẽ có sự phục hồi tại khu vực 88-90 điểm.

HSX:

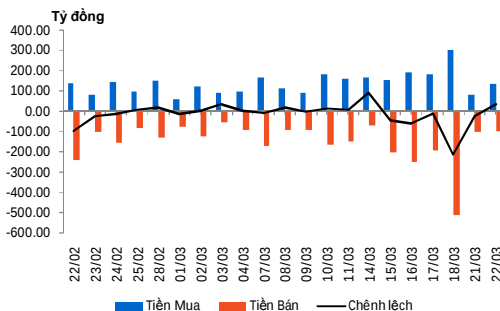
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh:

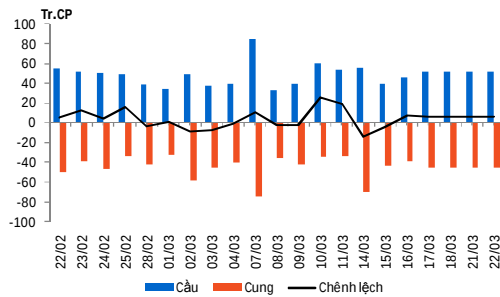
Sau phiên tăng điểm ngày hôm qua, VN-Index mở cửa khá khả quan với 470,22 điểm, tăng 1,97 điểm, tương đương với 0,42% so với phiên trước. Thanh khoản trong đợt 1 khá cao với 1,35 triệu đơn vị, tương đương với 27,45 tỷ đồng được chuyển nhượng. Sang đợt 2, chỉ số tiếp tục duy trì đà tăng điểm nhờ nhiều mã chủ chốt như BVH, MSN... giữ sắc xanh, trong khi đó hàng loạt mã vừa và nhỏ lại giảm điểm. Lực cầu yếu ớt khiến thị trường không thể tăng điểm mạnh. Về cuối phiên, các mã có vốn hóa lớn bị bán mạnh khiến chỉ số quay đầu giảm điểm và đóng cửa với 464,8 điểm, giảm 3,45 điểm, tương đương với mức giảm 0,73%. Tại thời điểm kết thúc phiên, hầu hết các mã blue-chips đều giảm giá trong khi PVD và QCG tăng nhẹ và MSN tăng trần.

Thanh khoản trên sàn HSX tiếp tục giảm. Toàn phiên, chỉ có 37,13 triệu đơn vị được giao dịch, tương đương với 832,75 tỷ đồng. Trong đó, có 5,2 triệu đơn vị, tương đương với 14,1% được giao dịch bằng phương thức thỏa thuận. Các cổ phiếu được giao dịch nhiều nhất gồm CTG, SSI, STB, LCG...

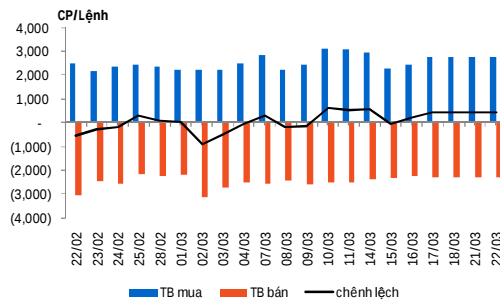
Khối ngoại quay trở lại mua ròng sau 5 phiên bán ròng liên tiếp. Toàn phiên, họ mua ròng 29,6 tỷ đồng, trong đó mua vào 3,7 triệu đơn vị, trị giá 130,74 tỷ đồng, đồng thời bán ra 2,61 triệu đơn vị, trị giá 101,13 tỷ đồng. Các nhà đầu tư nước ngoài đã giảm bán ra các cổ phiếu blue-chips và vẫn tiếp tục mua mạnh CTG (1,2 triệu đơn vị). Các mã được mua ròng nhiều nhất là CTG, VCB, STB... và các mã được bán ròng nhiều nhất là KBC, STB, HAG...

HNX:

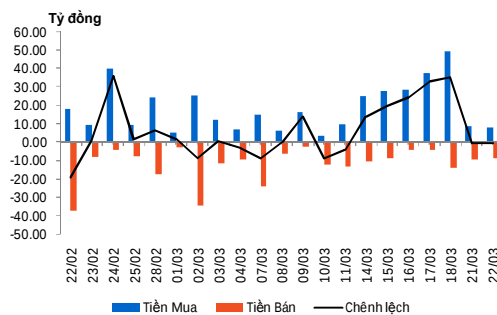
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường Hà Nội:

HNX-Index tăng điểm ngay khi mở cửa nhưng chỉ duy trì đà tăng trong ít phút rồi quay đầu giảm điểm và giữ đà này đến cuối phiên. Động thái chốt lời tăng khiến các mã trụ cột như VND, VCG, KLS, PVX đều giảm điểm mạnh. Kết thúc phiên, chỉ số tạm dừng ở mức 93,17 điểm, giảm 1,67 điểm, tương đương với mức giảm 1,76%.

Khối lượng giao dịch giảm 16% so với phiên trước. Toàn phiên, có 37,49 triệu đơn vị, tương đương với 604,34 tỷ đồng được chuyển nhượng. Trong đó, có 3,3 triệu đơn vị, tương đương với 8,96% được giao dịch bằng phương thức thỏa thuận. Các mã được giao dịch nhiều nhất là VND, PVX, KLS, VCG, SHN...

Khối ngoại tiếp tục giảm cả mua và bán trên sàn HNX và bán ròng nhẹ 450 triệu đồng trong phiên hôm nay. Cụ thể, họ mua vào 339,4 ngàn đơn vị trị giá 8,14 tỷ đồng và bán ra 524,5 ngàn đơn vị trị giá 8,6 tỷ đồng. VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất trong khi VND, KLS đứng đầu về khối lượng bán ròng.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PVS: PVF đăng ký gia hạn thời gian bán 8 triệu CP

- Tên tổ chức thực hiện giao dịch: Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVF)
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 23.732.300 CP (tỷ lệ 11.86% vốn điều lệ)
- Tên của NCLQ tại tổ chức niêm yết: Tạ Đức Tiến- Phó Chủ tịch HĐQT
- Số lượng cổ phiếu đã đăng ký bán: 8.000.000 CP
- Số lượng cổ phiếu đã bán: 0 CP
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi bán: 23.732.300 CP
- Lý do không thực hiện giao dịch: Chưa kịp hoàn thiện thủ tục
- Ngày kết thúc giao dịch: ngày 17/03/2011.
- Số lượng cổ phiếu đăng ký bán (do lần đăng ký trước không thực hiện được): 8.000.000 CP
- Mục đích thực hiện giao dịch: Cơ cấu lại danh mục đầu tư
- Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch: từ ngày 22/03/2011 đến ngày 15/04/2011.

PVX đã mua 546,100 cổ phiếu PVR

- Tên cổ đông lớn: Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam
Mã chứng khoán sở hữu: PVR
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 10,755,900 CP (tương đương với 35.8% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
- Số lượng cổ phiếu đã mua: 546,100 CP (tương đương với 1.87% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
- Số lượng CP nắm giữ sau khi mua: 11,302,000 CP (tương đương với 37.67% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
- Ngày thực hiện giao dịch: ngày 17/03/2011.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Cùng chung với biến động của thị trường, phần lớn các cổ phiếu thuộc PVN đều giảm trong phiên hôm nay. Trong 33 cổ phiếu niêm yết, chỉ có 4 cổ phiếu tăng giá, 5 cổ phiếu đứng giá và 24 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVG tăng 6,35%. Phần lớn các cổ phiếu trên HNX đều giảm điểm mạnh, như PFL, PDC, PXA... Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,57% và tổng khối lượng giao dịch đạt 8,25 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 22/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	14,900	275,000	↓ -5.10	1.22	3.98	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	6,800	3,700	↓ -5.56	0.63	8.47	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	7,000	9,000	↓ -6.67	0.46	1.58	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	9,400	133,600	↓ -6.93	0.81	5.90	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,900	188,600	↓ -4.78	1.51	17.49	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	11,800	104,000	↓ -0.84	0.67	2.62	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,300	11,000	→ 0.00	0.99	21.90	HNX
8	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	9,900	104,200	↑ 2.06	N/A	N/A	HNX
9	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	9,700	272,400	↓ -6.73	0.73	3.68	HNX
10	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8,600	282,500	↓ -3.37	0.36	2.56	HNX
11	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	28,800	234,600	↓ -5.88	1.54	8.25	HNX
12	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	23,000	306,400	↓ -5.74	1.43	4.34	HNX
13	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	12,500	32,600	↓ -5.30	1.03	6.89	HNX
14	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,400	522,400	↑ 6.35	1.15	9.56	HNX
15	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,200	144,800	↓ -2.82	1.46	10.63	HNX
16	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	9,900	471,600	↓ -3.88	0.44	4.40	HNX
17	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10,600	136,000	↑ 1.92	0.89	4.71	HNX
18	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21,500	277,400	↓ -4.87	2.00	58.13	HNX
19	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	18,700	314,300	↓ -6.03	1.23	9.31	HNX
20	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	17,300	2,917,900	↓ -4.95	0.76	1.35	HNX
21	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	10,800	2,400	↓ -6.90	1.00	23.83	HNX
22	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35,600	263,690	↓ -1.93	2.13	5.75	HSX
23	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,600	97,270	↓ -0.68	1.31	7.98	HSX
24	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	37,000	101,520	→ 0.00	2.50	11.13	HSX
25	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10,800	280,380	↓ -1.82	0.96	7.46	HSX
26	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	52,000	170,820	↑ 4.00	4.01	19.93	HSX
27	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,300	117,950	↓ -2.74	1.89	25.46	HSX
28	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	8,200	68,850	→ 0.00	1.05	64.70	HSX
29	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	10,400	48,110	↓ -3.70	0.88	2.37	HSX
30	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	6,900	173,120	→ 0.00	0.65	13.95	HSX
31	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	8,600	53,100	→ 0.00	0.78	9.75	HSX
32	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12,900	78,860	↓ -0.77	1.17	N/A	HSX
33	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8,900	27,130	↓ -1.11	0.90	N/A	HSX
34	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,300	20,100	↑ 5.68	N/A	N/A	UPCOM
35	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4,500	900	→ 0.00	0.42	N/A	UPCOM
36	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	6,600	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
37	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6,600	9,900	↓ -2.94	0.60	N/A	UPCOM
38	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,000	2,100	↓ -1.64	0.54	N/A	UPCOM
39	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,200	1,300	↓ -6.67	0.42	N/A	UPCOM
40	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Mỹ: Doanh số bán nhà sụt giảm mạnh, giá nhà xuống mức thấp 9 năm

Hiệp hội các nhà bất động sản Mỹ (NAHB) thông báo doanh số bán nhà đã qua sử dụng tháng 2 giảm 9.6% xuống 4.88 triệu, thấp hơn so với dự báo giảm còn 5.05 triệu của các nhà kinh tế.

Đây là mức sụt giảm mạnh nhất kể từ tháng 7/2010 và chấm dứt 3 tháng gia tăng liên tiếp trước đó.

NAR cho biết giá nhà ở tháng 2 giảm 5.2% so với cùng kỳ năm ngoái xuống 156,100, mức thấp nhất kể từ tháng 4/2002.

Bộ Tài chính Mỹ ngày 21/3 cho biết sẽ bắt đầu bán tháo số tài sản xấu ước tính trị giá khoảng 142 tỷ USD trong một nỗ lực nhằm tối đa hóa sự phục hồi của nền kinh tế, và hỗ trợ bảo vệ tiến trình khắc phục thị trường tài chính nhà đất sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008-2009.

Châu Á: BOJ đã rót tổng cộng gần 500 tỷ USD vào hệ thống tài chính

Theo hãng tin Kyodo, ngày 22/03, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đã bơm thêm cho thị trường tiền tệ 2 ngàn tỷ JPY (tương đương 24.7 tỷ USD). Động thái trên nâng tổng số tiền mà BOJ bơm vào các thị trường kể từ khi xảy ra động đất lên 39 ngàn tỷ JPY (tương đương 480 tỷ USD).

Ngân hàng Thế giới (WB) nhận định động đất và sóng thần có thể gây thiệt hại 122-235 tỷ USD, tương đương 2.5-4% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và tạm thời tác động đến tăng trưởng kinh tế Nhật Bản và khu vực. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế Nhật sẽ cải thiện từ giữa năm 2011 khi các nỗ lực tái thiết được tiến hành. Theo WB, quá trình tái thiết nhiều khả năng diễn ra trong 5 năm.

Trong nước: GDP TP. Hà Nội quý I tăng trưởng 9,2% so với cùng kỳ.

Theo Cục thống kê Hà Nội, quý I năm 2011, tổng sản phẩm nội địa (GDP) Hà Nội tăng 9,2%; giá trị sản xuất công nghiệp tăng 13,1 %; vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tăng 10,4%; tổng mức bán hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng 22,7%; kim ngạch xuất khẩu tăng 28,1%...

Trong cơ cấu GDP, ngành nông - lâm - thủy sản tăng 2,8% (đóng góp 0,2% vào mức tăng chung), ngành công nghiệp xây dựng tăng 10,3% (đóng góp 5,1% vào mức tăng chung), các ngành dịch vụ tăng 8,7% (đóng góp 3,9% vào mức tăng chung).

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Vàng vẫn duy trì đà tăng nhưng tốc độ đã chậm lại

Giá vàng đầu ngày hôm nay tiếp tục đà tăng của phiên hôm qua nhưng biên độ đã hẹp lại. Nhà đầu tư vẫn còn lo lắng tình hình tại Trung Đông, đồng thời chờ thêm diễn biến về thảm họa tại Nhật Bản. Việc dầu tăng giá do tác động từ Trung Đông cũng làm tăng thêm mối quan ngại về lạm phát tại các nước đang phát triển. Phạm vi giao dịch của giá vàng đầu ngày là từ 1,423.50 - 1,435.10 USD/oz. Vào lúc 14h00 GMT+ 7, giá vàng giao ngay tăng 0.2% lên 1427.85 USD/oz, vàng kỳ hạn giao tháng 4 ở mức 1428.8 USD/oz, tăng 0.17%.

Giá vàng trong nước tăng mạnh theo chiến sự Lybia

Trong khi nhiều tín hiệu cùng những thông tin cơ bản đang ủng hộ cho đà tăng của vàng thế giới thì giá vàng trong nước sáng nay lại qua đầu giảm hơn 100.000 đồng/lượng. Tuy nhiên, vàng trong nước vẫn ở mức cao: giao dịch trên 37 triệu đồng/lượng. Giá vàng được niêm yết trung bình ở mức 37,10 – 37,20 triệu đồng/lượng.

Trên thị trường tỷ giá, tại khối ngân hàng thương mại, tỷ giá VND/USD niêm yết giao dịch quanh mức 20.885 VND - 20.890 VND. Hôm nay, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá bình quân liên ngân hàng ở mức 20.683 VND/USD.

Dầu Brent và dầu thô Mỹ vẫn được hỗ trợ từ Trung Đông

Dầu Brent Londont và dầu thô Mỹ tuy giảm trong ngày hôm nay, nhưng vẫn nằm ở vùng giá cao nhờ vào lực đỡ là tình hình bất ổn ở Trung Đông và Bắc Phi ngày một tăng cao. Vào lúc 14.00 GMT+7, giá dầu thô Brent London ở mức 114.45 USD/thùng, giảm 0.44%. Dầu thô Mỹ giảm nhẹ 0.11% xuống 102.22 USD/thùng.

Tháng 2/2011: Sản lượng thép thế giới đạt kỷ lục nhờ châu Á.

Hiệp hội Thép Thế giới (WSA) cho biết, các nhà máy thép ở châu Á giữ vai trò chính đẩy tăng sản lượng thép toàn cầu lên mức cao kỷ lục mới trong tháng 2/2011. Sản lượng thép thô thế giới tháng 2 đạt 117 triệu tấn, tăng 1,6% so với mức kỷ lục cũ thiết lập trong tháng 2/2008 Sản lượng của các nền kinh tế đang nổi đều tăng. Sản lượng của các nước phương Tây cao hơn nhưng vẫn dưới mức trước khủng hoảng kinh tế.

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Chứng khoán VNS	HNX	161	03/04/2011
CTCP Dược phẩm Phong Phú	HNX	23.355	23/02/2011
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Đình Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Đầu tư xây dựng Thanh niên	HNX	18	17/03/2011
CTCP Gỗ MDF VRG	UPCOM	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bĩa Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia LD.I	HSX	38	07/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đường sông Miền Nam	SWC	UPCOM	671.00		29/04/2011
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		05/04/2011
CTCP Gang thép Thái Nguyên	TIS	UPCOM	1,840.00		24/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đồng	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	KCE	UPCOM	15.00		08/02/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
CTG	31,600	30,900	-2.22	61,903
SSI	24,800	23,700	-4.44	46,877
LSS	33,700	33,500	-0.59	35,244
HAG	46,700	45,300	-3.00	29,776
CTI	36,800	35,000	-4.89	24,948

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	17,600	16,400	-6.82	68,753
VCG	23,800	22,200	-6.72	54,474
PVX	18,200	17,300	-4.95	51,233
SHN	18,600	17,400	-6.45	37,793
KLS	10,600	9,900	-6.60	27,854

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NKG	24,100	25,300	1,200	4.98
HU3	24,100	25,300	1,200	4.98
DXG	20,300	21,300	1,000	4.93
MSN	81,500	85,500	4,000	4.91
SFC	22,700	23,800	1,100	4.85

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
GBS	11,500	12,300	800	6.96
MAC	8,700	9,300	600	6.90
TET	29,000	31,000	2,000	6.90
DBT	22,000	23,500	1,500	6.82
VNR	19,100	20,400	1,300	6.81

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NTL	60,000	57,000	-3,000	-5.00
CTI	36,800	35,000	-1,800	-4.89
EVE	40,900	38,900	-2,000	-4.89
KDC	45,100	42,900	-2,200	-4.88
CCL	16,400	15,600	-800	-4.88

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BVG	10,000	9,300	-700	-7.00
QTC	22,900	21,300	-1,600	-6.99
BVS	20,100	18,700	-1,400	-6.97
VBH	15,800	14,700	-1,100	-6.96
STP	27,300	25,400	-1,900	-6.96

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
CTG	41,761	BVH	15,113
FPT	15,061	FPT	11,977
BVH	9,210	MSN	8,272
VCB	8,764	HAG	6,358
MSN	8,416	KBC	6,296

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	3,636	VND	2,160
SCR	2,248	SCR	1,960
PVS	463	KLS	1,228
S96	289	TDN	522
AAA	264	NTP	475

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339